

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/TB-TTĐVĐGTSQN

Gia Lai, ngày 28 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

(V/v đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án
Các điểm du lịch tại xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai)

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn tổ chức đấu giá Quyền sử dụng đất (viết tắt QSD đất) thực hiện dự án Các điểm du lịch tại xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai.

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất thực hiện dự án Các điểm du lịch tại xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai, với tổng diện tích 73.051,30m², có vị trí như sau:

1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới của khu đất: 03 vị trí thuộc xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai. Cụ thể:

a) Điểm số 3 - Điểm du lịch Giếng Tiên - Bàn Cờ Tiên: Phía Bắc giáp núi; phía Nam giáp núi; phía Đông giáp biển; phía Tây giáp núi.

b) Điểm số 7 - Điểm du lịch Bãi Nam: Phía Bắc giáp núi; phía Nam giáp núi; phía Đông giáp núi; phía Tây giáp biển.

c) Điểm số 10 - Điểm du lịch Công viên biển: Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu; phía Nam giáp núi; phía Đông giáp biển; phía Tây giáp điểm du lịch Bãi Nhỏ.

1.2. Diện tích:

- Điểm số 3 - Điểm du lịch Giếng Tiên - Bàn Cờ Tiên: 34.600m².

- Điểm số 7 - Điểm du lịch Bãi Nam: 24.350,3m².

- Điểm số 10 - Điểm du lịch Công viên biển: 14.101m², bao gồm 02 phần: Diện tích phần đất liền 2.200m² và diện tích mặt nước: 11.901m².

1.3. Danh mục loại đất: Theo hồ sơ quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh.

1.4. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc

- Điểm số 3 - Điểm du lịch Giếng Tiên - Bàn Cờ Tiên: Chiều cao các công trình 01 tầng. Mật độ xây dựng 10%. Số phòng tối đa khoảng 15-20 phòng. Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa 3.460m² (trong đó, diện tích sàn phục vụ cộng đồng tối thiểu 1.000m² và diện tích sàn để khai thác dịch vụ tối đa 2.460m²).

- Điểm số 7 - Điểm du lịch Bãi Nam: Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa 12.200m² (trong đó, tổng diện tích sàn xây dựng công trình lưu trú chiếm khoảng 50% tổng diện tích sàn xây dựng toàn khu, số phòng lưu trú tối đa khoảng 50 cụm phòng).

- Điểm số 10 - Điểm du lịch Công viên biển: Mật độ xây dựng phần đất liền tối đa 40%. Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa khoảng 880m².

1.5. Mục đích sử dụng đất: Xây dựng các công trình phục vụ du lịch và cộng đồng; chức năng sử dụng đất cụ thể như sau:

a) Điểm số 3 - Điểm du lịch Giếng Tiên - Bàn Cờ Tiên: Khu tham quan ngắm cảnh và dịch vụ giải khát ẩm thực, bao gồm các công trình nhà hàng, khu vực vụng cảnh và các dịch vụ khác, các công trình cảnh quan khai thác cảnh quan tự nhiên tại khu vực Giếng Tiên và Bàn cờ Tiên như cầu kính, đường dạo bộ.

b) Điểm số 7 - Điểm du lịch Bãi Nam: Khu resort nghỉ dưỡng cao cấp, bao gồm các công trình lưu trú: biệt thự nghỉ dưỡng, bungalow,... công trình dịch vụ: nhà hàng, spa chăm sóc sức khỏe, kết hợp với bãi tắm tại khu vực dự án.

c) Điểm số 10 - Điểm du lịch Công viên biển.

1.6. Hình thức cho thuê đất và thời hạn sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất với thời hạn sử dụng đất là 50 năm.

1.7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (kể từ ngày có quyết định cho thuê đất).

2. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 21.136.597.350 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi đồng) theo Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Số TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá trả tiền một lần cho cả thời gian thuê 50 năm (đồng/m ²)	Giá trị trả tiền một lần cho cả thời gian thuê 50 năm (đồng)
1	Điểm số 3	34.600,00	332.700	11.511.420.000
2	Điểm số 7	24.350,30	332.700	8.101.344.810
3	Điểm số 10			
3.1	Công viên biển	2.200,00	332.700	731.940.000
3.2	Mặt nước	11.901,00	66.540	791.892.540
	Tổng cộng	73.051.30		21.136.597.350

3. Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản

- Nguồn gốc: Quyền sử dụng đất nói trên thuộc sở hữu Nhà nước.

- Tình trạng pháp lý: Theo các Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 19/6/2025; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày

06/8/2025; Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 03/9/2025; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 19/9/2025; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nói trên của UBND tỉnh cùng một số văn bản, quyết định có liên quan đến tài sản đấu giá.

4. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá

Kể từ ngày niêm yết tài sản đấu giá cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá; xem hồ sơ tài liệu về tài sản đấu giá tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn - số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và thực trạng tài sản tại khu đất nói trên.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ điều kiện năng lực của Nhà đầu tư tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1); tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá

- **Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ điều kiện năng lực của Nhà đầu tư tham gia đấu giá:** Trong giờ hành chính, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến 16 giờ 00 phút, ngày 20/3/2026, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn – Địa chỉ: số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 1.000.000 đồng/hồ sơ/khu đất.

- Thời gian, địa điểm thực hiện việc bỏ phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1):

Việc bỏ phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) vào thùng phiếu theo quy định, chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 01/4/2026, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn - Địa chỉ: số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- **Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:** Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 04/4/2026, tại Hội trường Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn - Địa chỉ: số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

6. Thời gian, địa điểm hoàn tất thủ tục điều kiện còn lại của hồ sơ mời tham gia đấu giá là bỏ phiếu trả giá và nộp tiền đặt trước.

Hồ sơ điều kiện năng lực của Nhà đầu tư tham gia đấu giá đạt (đủ điều kiện năng lực tham gia đấu giá) thì tiếp tục hoàn tất thủ tục điều kiện còn lại của hồ sơ mời tham gia đấu giá là nộp (bỏ) phiếu trả giá gián tiếp vào thùng phiếu theo quy định tại điểm 5 của Thông báo này và nộp tiền đặt trước bằng 20% giá khởi điểm của khu đất: 4.227.319.470 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm mười chín nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng*) chậm nhất đến 16 giờ 00 phút ngày 02/4/2026, vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn tại các Ngân hàng (không áp dụng nộp tiền đặt trước bằng chứng thư bảo lãnh Ngân hàng), sau đây:

* TK số: 4300201003401 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Bình Định.

* TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Quy Nhơn.

7. Hình thức, phương thức đấu giá: Hình thức đấu giá được thực hiện kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá theo phương thức trả giá lên theo quy định của Luật đấu giá tài sản hiện hành.

8. Bước giá đấu giá: bằng 2% giá khởi điểm của khu đất: 422.731.947 đồng và khi tham gia đấu giá người tham gia đấu giá phải trả tròn bước giá (ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n > 0$ và là số nguyên).

9. Đại diện người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai.

10. Hồ sơ sơ tuyển điều kiện năng lực tham gia đấu giá:

10.1. Đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân (gọi chung là Nhà đầu tư) có đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đấu giá tài sản, Luật kinh doanh bất động sản và văn bản hướng dẫn pháp luật khác có liên quan thì đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất nói trên, hồ sơ gồm:

- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (Phiếu đề nghị được tham gia đấu giá) theo mẫu do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch được phê duyệt; cam kết không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai; cam kết thực hiện các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường; cam kết đảm bảo đủ vốn sở hữu; có bảng danh sách dự án đang thực hiện, nêu rõ các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác; có bảng năng lực tài chính của Nhà đầu tư (gồm: vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án và các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư); cam kết nguồn vốn cung cấp tài chính, tín dụng cho Nhà đầu tư và thực hiện đầy đủ, kịp thời về nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá theo quy định.

- Đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá:

- + Đối với tổ chức tham gia đấu giá: Người đại diện cho một tổ chức kinh tế đăng ký và tham gia đấu giá phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó hoặc là người có đủ năng lực hành vi dân sự được Thủ trưởng tổ chức, đơn vị ủy quyền tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản có ký tên và đóng dấu của tổ chức, đơn vị.

- + Đối với cá nhân tham gia đấu giá: phải là người đứng tên trong đơn đăng ký đấu giá, người đăng ký tham gia đấu giá phải có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người đăng ký tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và phải được công chứng, chứng thực theo quy định.

- Nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tham gia đấu giá theo quy định, mức nộp cụ thể theo từng lần thông báo đấu giá tài sản trên.

- Và các điều kiện quy định tại mục 10.2 như sau:

10.2. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1, khoản 2, Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ:

10.2.1. Tổ chức tham gia đấu giá QSD đất trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 125 của Luật Đất đai năm 2024 phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024;

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Luật Đất đai năm 2024;

- Bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 122 của Luật Đất đai năm 2024 đối với trường hợp giao đất để thực hiện dự án đầu tư; có năng lực, kinh nghiệm trong việc phát triển dự án;

- Điều kiện khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

b) Nhóm công ty là tập đoàn kinh tế hoặc công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khi tham gia đấu giá một thửa đất, khu đất hoặc một dự án gồm một hoặc nhiều thửa đất thì phải thỏa thuận để cử một công ty thuộc nhóm công ty tham gia đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tổng giá trị thửa đất, khu đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

đ) Đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án kinh doanh bất động sản khác.

10.2.2. Cá nhân tham gia đấu giá QSD đất phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Bảo đảm các quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024;

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Luật Đất đai năm 2024.

- Điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

b) Trường hợp cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì phải cam kết thành lập tổ chức kinh tế bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Việc thành lập tổ chức kinh tế thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

10.2.3. Chi phí thực hiện dự án (không bao gồm tiền thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê): 270.568.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Tổng mức đầu tư dự án: Chi phí thực hiện dự án cộng với tiền thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê theo giá khởi điểm đầu giá.

10.2.4. Điều kiện năng lực của Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Đất đai năm 2024

a) Năng lực tài chính để đảm bảo sử dụng đất theo tiến độ của dự án

- Nhà đầu tư phải chứng minh vốn chủ sở hữu tối thiểu của Nhà đầu tư (kèm theo hồ sơ) để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư dự án (bao gồm: tổng mức đầu tư dự án do Nhà đầu tư đăng ký nhưng không thấp hơn chi phí thực hiện dự án cộng với tiền thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê theo giá khởi điểm đầu giá), được xác định căn cứ vào:

+ Kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu được kiểm toán thực hiện trong năm; trường hợp không có kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì dùng kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán.

+ Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập và hoạt động chưa đủ 12 tháng thì vốn chủ sở hữu được xác định theo vốn điều lệ đã góp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Nhà đầu tư cung cấp báo cáo đã được kiểm toán đối với vốn điều lệ đã góp.

+ Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân thì vốn chủ sở hữu được xác định bằng số dư tài khoản ngân hàng.

+ Trường hợp tại cùng một thời điểm Nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), Nhà đầu tư lập danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

+ Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư.

- Nhà đầu tư phải cung cấp cam kết nguồn cung cấp tài chính, tín dụng để thực hiện dự án:

+ Đối với vốn chủ sở hữu: Văn bản cam kết bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu theo phương án tài chính cho dự án của đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ kèm theo các tài liệu chứng minh về thẩm quyền ký cam kết.

+ Đối với vốn vay: Văn bản cam kết cung cấp tài chính của Ngân hàng, Tổ chức tín dụng hoặc bên cho vay khác theo quy định của pháp luật kèm theo các tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký cam kết.

b) Điều kiện kinh nghiệm của Nhà đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải có ngành nghề phù hợp với dự án đầu tư (áp dụng đối với tổ chức).

Nhà đầu tư tham gia đấu giá (hoặc công ty mẹ của doanh nghiệp là nhà đầu tư tham gia đấu giá hoặc thành viên góp vốn thành lập doanh nghiệp là nhà đầu tư tham gia đấu giá) đã từng là chủ đầu tư thực hiện ít nhất 01 dự án đầu tư xây dựng.

Tài liệu chứng minh: Văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền (như Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận nhà đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư) hoặc hợp đồng dự án hoặc các tài liệu chứng minh khác (trường hợp không có văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án).

c) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt trước để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

d) Nhà đầu tư không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất.

đ) Nhà đầu tư không lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang trong quá trình giải thể; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh; không nằm trong thời gian bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

e) Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

g) Nhà đầu tư cam kết thực hiện các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

h) Nhà đầu tư không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và quy định tại điểm b và điểm 1, khoản 45, Điều 1 Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

Nhà đầu tư khi tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ điều kiện năng lực tham gia đấu giá tài sản trên và hồ sơ sẽ được chuyển giao cho Người có tài sản đấu giá để thực hiện việc xét hồ sơ năng lực của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hiện hành.

11. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá và những quy định liên quan.

11.1. Khoản tiền đặt trước: Được trừ vào số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuê nói trên nếu trúng đấu giá. Trường hợp Nhà đầu tư không trúng đấu giá thì tiền đặt trước được trả lại theo quy định pháp luật.

11.2. Nộp tiền trúng đấu giá:

11.2.1. Tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuê đất phải nộp theo kết quả trúng đấu giá và các khoản nghĩa vụ tài chính khác có liên quan

vào ngân sách Nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế (quy định tại điểm a, khoản 9 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ) và thời hạn nộp tiền theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

11.2.2. Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền thuê đất vào Kho bạc Nhà nước và chuyển chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan quản lý đất đai để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất theo quy định. Trường hợp Nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp tiền, không nộp đủ tiền sử dụng đất hoặc nộp tiền không đúng thời hạn thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về thuế.

11.2.3. Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư trúng đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá sử dụng đất theo quy định nói trên thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình UBND cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

11.2.4. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc sau khi hết thời hạn nộp tiền thuê đất, cơ quan thuế thông báo cho các cơ quan chức năng quản lý đất đai về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

11.2.5. Trường hợp khi bàn giao đất cho Nhà đầu tư trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải quyết định bổ sung, điều chỉnh lại Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng (=) giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

12. Hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

12.1. Sau khi nhận được văn bản của cơ quan thuế về việc Nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền quy định tại mục 11 của Thông báo này, cơ quan có chức năng quản lý đất đai lập hồ sơ trình UBND cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Đối với trường hợp cá nhân trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, khi hết thời hạn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của của Thông báo này mà không thành lập tổ chức kinh tế như đã cam kết tại Mục 10.1 của Thông báo này thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình UBND cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

Hồ sơ ban hành quyết định huỷ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo Điều 15 của Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.

12.2. Số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của người bị huỷ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt cọc) được hoàn trả (không tính lãi suất, trượt giá).

12.3. Trường hợp người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án trên vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trúng đấu giá dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị huỷ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá; hình thức xử lý vi phạm và thời hiệu xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 25, 26 Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản.

Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho Nhà đầu tư trúng đấu giá tài sản và Nhà đầu tư trúng đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền sử dụng đất dự án nói trên và đảm bảo quy hoạch chức năng và mục đích sử dụng đất; đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại các Quyết định liên quan đến tài sản đấu giá trên.

Những vấn đề chưa được quy định trong Thông báo này thì thực hiện theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 của Quốc hội ngày 27/6/2024; Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 07/3/2025; Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 19/6/2025; Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 06/8/2025; Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 03/9/2025; Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 19/9/2025; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 và Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nói trên của UBND tỉnh cùng một số văn bản, quyết định có liên quan đến tài sản đấu giá.

Mọi chi tiết xin liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quy Nhơn - số 37 Phan Đình Phùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. ĐT: 0256. 3822216; 3812837; 3814641.

Website: www.trungtamdaugiabinhding.com.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai (để biết);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh GL (để biết - niêm yết (2b));
- Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (để biết - niêm yết (2b));
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai (để biết - niêm yết (2b));
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (để biết - niêm yết (2b));
- Công Đấu giá tài sản quốc gia;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh GL (lưu HS, niêm yết (2b));
- UBND xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai (để biết - niêm yết (2b));
- Niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm DVĐGTSQN - nơi tổ chức đấu giá;
- Lưu: HS, VT.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Ngọc Uyên